

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2020/HS-ST  
Ngày 29-12 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Ngọc Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thu Thu;

Ông Hồ Đắc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Xuân, Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/ĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo:** Đinh Đức U, sinh ngày 03/8/2001 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Đức H và bà Hoàng Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị H2, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Lê Đình N, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

4. Ông Lê Minh H4, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 24/8/2019 đến 26/9/2019, bị cáo Đinh Đức U thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện D, cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2019, do nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-009.56 đi đến tiệm sửa xe của bà Trịnh Thị H. Thấy tiệm sửa xe không người trông coi, bị cáo vào sân lấy trộm 03 mâm xe tải rồi chở đến tiệm ve chai của ông Lê Đình N rồi về nhà ngủ. Sáng cùng ngày khi tiệm mở cửa, bị cáo đến tiệm và vào bán được 300.000 đồng. Số tiền này bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Ba mâm xe tải không thu hồi được.

Hiện tại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Trịnh Thị H 2.000.000 đồng, bà H không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vụ 2: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/9/2019, sau khi chơi internet xong, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61H1-009.56 chạy ngoài đường, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại tiệm tạp hóa của ông Nguyễn Văn H1 (không người trông coi), bị cáo đến công trình xây nhà ở của ông Vũ Văn T, sinh năm 1974, tại ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương lấy 01 kim cộng lực rồi đến tiệm tạp hóa của ông H1, bị cáo dùng kim cộng lực cắt ổ khóa, mở cửa đi vào trong nhà, phát hiện một con heo đất gần chỗ thờ ông Địa, bị cáo lấy con heo đất đi ra phía sau nhà đập bể và đếm được số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo lấy số tiền này bỏ vào ba lô rồi rời khỏi. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đem kim cộng lực đến công trình nhà ở của ông T để lại chỗ cũ. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài hết.

Hiện tại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H1 3.500.000 đồng, ông H1 không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho U.

Vụ 3: Khoảng 00 giờ ngày 24/9/2019, bị cáo Đinh Đức U điều khiển xe mô tô biển số 61H1-009.56 đến công trình nhà ở của ông T lấy kim cộng lực màu

xanh rồi điều khiển xe đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim Đ, dùng kim cộng lực cắt ổ khóa cửa, mở cửa đi vào trong tiệm tạp hóa lấy trộm 02 thùng bia Tiger, 02 thùng bia Larue và tiền Việt Nam 150.000 đồng. Sau khi lấy trộm bia, bị cáo chở đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị H3 bán được 600.000 đồng. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đem kim cộng lực đến công trình nhà ở của ông T để lại chỗ cũ. Số tiền trộm được và tiền bán bia là 750.000 đồng, bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Không thu hồi được bia.

Hiện tại, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Kim Đ 1.300.000 đồng, bà Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vụ 4: Khoảng 02 giờ 00 ngày 26/9/2019, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên điều khiển xe mô tô biển số 61H1-009.56 đến công trình đang xây dựng nhà ở của ông T lấy 01 kim cộng lực màu xanh rồi điều khiển xe về nhà và đi bộ đến nhà bà Bùi Thị H2 (bà H2 là thím dâu của bị cáo). Lúc này, bà H2 đã khóa cửa ngoài và đi cạo mủ cao su. Bị cáo dùng kim cộng lực cắt ổ khóa, mở cửa đi vào nhà thì thấy có 01 xe đạp điện hiệu Bomelli. Bị cáo lấy trộm chiếc xe này rồi điều khiển đến cửa hàng xe Bích Ngọc do ông Lê Minh H4, sinh năm 1978, ngụ tại ấp C, xã T, huyện D làm chủ, bị cáo đứng tại đây đợi đến sáng. Khi cửa hàng xe mở cửa thì bị cáo vào bán xe, được số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp chiếc xe đạp điện, bị cáo đem kim cộng lực đến công trình nhà ở của ông T để lại chỗ cũ. Tiền bán xe bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Xe đạp điện đã được thu hồi trả cho bị hại, bà H2 không có yêu cầu gì và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 01 xe đạp hiệu Bomelli, màu xanh, mua vào năm 2018, đã qua sử dụng, đến ngày 26/9/2019 trị giá 7.000.000 đồng; 03 mâm xe tải ben, màu đen, đã qua sử dụng, đến ngày 24/8/2019 trị giá 1.950.000 đồng; 02 thùng bia Tiger, ngày 24/9/2019 trị giá 670.000 đồng; 02 thùng bia Larue, ngày 24/9/2019 trị giá 460.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại: 10.080.000 đồng.

Đối với 01 xe mô tô biển số 61H1-009.56 là của mẹ ruột bị cáo là bà Hoàng Thị T. Bị cáo lấy xe đi trộm cắp tài sản, bà T không biết nên không thu giữ xử lý.

Đối với hành vi mua 03 mâm xe tải của ông Lê Đình N; hành vi mua xe đạp điện của ông Lê Minh H4; hành vi mua bia của bà Nguyễn Thị H3, các ông bà N, H4, H3 không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với hành vi bị cáo lấy kim cộng lực màu xanh của ông Vũ Văn T, ông T xác định không bị mất kim cộng lực, dựa vào lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý hành vi này.

Tại Cáo trạng số 89/CT-VKSDT-HS ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đinh Đức U về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đinh Đức U về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Đinh Đức U từ 10 đến 14 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đức U khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 89/CT-VKSDT-HS ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Bị cáo ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị T trình bày, bà làm công nhân khai thác mủ cao su, mỗi đêm bà đều vào lô cao su để làm việc, bà không biết việc bị cáo (con ruột bà) sử dụng chiếc xe mô tô biển số 61H1-009.56 của bà để đi trộm cắp tài sản. Do công việc nên bà thiếu sự quan tâm, dạy bảo bị cáo. Bà T xin Hội đồng xét xử giảm, nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt, các bị hại Trịnh Thị H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thị Kim Đ, Bùi Thị H2 thể hiện: Về trách nhiệm dân sự, các bị hại đã được bị cáo bồi thường nên không yêu cầu bồi thường gì T. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là các ông bà Lê Đình N, Nguyễn Thị H3, Lê Minh H4 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội tự cải sửa để làm người lương thiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Đức U khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 24/8/2019 đến ngày 26/9/2019, bị cáo dùng chiếc xe mô tô biển số 61H1-009.56 của mẹ ruột là bà Hoàng Thị T và kìm cộng lực của một công trình xây dựng làm phương tiện, công cụ để thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản tại ấp G và ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 23/8/2019, bị cáo trộm cắp 03 mâm xe tải tại tiệm sửa xe của bị hại Trịnh Thị H tại ấp G, xã T;

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/9/2019, bị cáo trộm 01 con heo đất bên trong có số tiền 3.500.000 đồng tại tiệm tạp hóa của bị hại Nguyễn Văn H1 tại ấp C, xã T;

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 24/9/2020, lấy trộm 02 thùng bia Tiger, 02 thùng bia Larue và 150.000 đồng tiền Việt Nam tại tiệm tạp hóa của bị hại Nguyễn Thị Kim Đ tại ấp G, xã T;

Vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ 00 ngày 26/9/2019, bị cáo trộm chiếc xe đạp điện hiệu Bomelli của bị hại Bùi Thị H2 tại ấp G, xã T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 21/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện D kết luận: 01 xe đạp hiệu Bomelli, màu xanh, mua vào năm 2018, đã qua sử dụng, đến ngày 26/9/2019 trị giá 7.000.000 đồng; 03 mâm xe tải ben, màu đen, đã qua sử dụng, đến ngày 24/8/2019 trị giá 1.950.000 đồng; 02 thùng bia Tiger, ngày 24/9/2019 trị giá 670.000 đồng; 02 thùng bia Larue, ngày 24/9/2019 trị giá 460.000 đồng. Tổng giá tài sản định giá là 10.080.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 13.730.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bản Cáo trạng số 89/CT-VKSDT-HS ngày 19/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Đinh Đức U về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi mà bất chấp pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó 02 lần trộm cắp tài sản có giá trị đủ định lượng để cấu thành tội phạm. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản,

bị cáo dùng kim cộng lực bẻ khóa cửa để vào nhà lấy trộm tài sản lúc đêm khuya để không bị phát hiện, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị tăng dần. Điều này cho thấy tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo thực hiện cũng như ý thức chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo là rất cao. Do vậy cần phải xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo phải chấp hành mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã cung cấp đầy đủ thông tin để làm rõ vụ án, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

[9] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 268, 269, 277, 290, 292, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173, các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TUên bố bị cáo Đinh Đức U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

I. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Đức U 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

II. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Đức U phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

IV. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (bà Hoàng Thị T) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- Công an H. D;
- CCTHA H. D;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng HS nghiệp vụ CA tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Thị Ngọc Lan**